



ĐIỀU LỆ

Sửa đổi bổ sung lần 10, ngày 27/03/2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG

Trụ sở : 328 Võ Văn Kiệt - P.Cô Giang - Q.1 - TP.HCM
Tel : (84.8) 3 836 7734 - 3 836 8878 · Fax : (84.8) 3 836 0582
Website : www.chuongduongcorp.vn · Email : cdacic@vnn.vn
Mã chứng khoán (HOSE) : CDC

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	04
I. NINH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG NIỆU LEI	04
Niên 1. Ninh nghĩa	04
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG NAI DIỄN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	05
Niên 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng nai diễn và thời hạn hoạt động của Công ty	05
III. MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	06
Niên 3. Mức tiêu hoạt động của Công ty	06
Niên 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	07
IV. VỐN NIỆU LEI CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	07
Niên 5. Vốn niệu lei cổ phần, cổ đông sáng lập	07
Niên 6. Chứng chæ cổ phiếu	08
Niên 7. Chứng chæ chứng khoán khác	09
Niên 8. Chuyển nhượng cổ phần	09
Niên 9. Thu hồi cổ phần	09
V. CẤU TRÚC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	10
Niên 10. Cấu trúc tổ chức quản lý	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ NAI HỘI NÔNG CỔ ĐÔNG	10
Niên 11. Quyền của cổ đông	10
Niên 12. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Niên 13. Nai hội nông cổ đông	12
Niên 14. Quyền và nhiệm vụ của Nai hội nông cổ đông	13
Niên 15. Các nai diễn nôiđic uỷ quyền	14
Niên 16. Thay nôi các quyền	15
Niên 17. Triệu tập Nai hội nông cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Nai hội nông cổ đông	16
Niên 18. Các niệu kiện tiến hành họp Nai hội nông cổ đông	17
Niên 19. Thời điểm tiến hành họp và biểu quyết tại Nai hội nông cổ đông	17
Niên 20. Thông qua quyết định của Nai hội nông cổ đông	19
Niên 21. Tham quyền và thời điểm lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nêithông qua quyết định của Nai hội nông cổ đông	20
Niên 22. Biên bản họp Nai hội nông cổ đông	21
Niên 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Nai hội nông cổ đông	21
VII. HỘI NÔNG QUẢN TRỊ	22
Niên 24. Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội nông quản trị	22

Niều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Niều 26. Chức tích, Phôi Chức tích Hội đồng quản trị.....	25
Niều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế.....	26
Niều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC NIỀU HẠNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỠ KỸ CÔNG TY	30
Niều 29. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Niều 30. Cán bộ quản lý.....	30
Niều 31. Bổn nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc niều hạnh.....	30
Niều 32. Thỡ kỹ Công ty	33
IX. NHIỆM VỤ CỦA THANH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NIỀU HẠNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	33
Niều 33. Trách nhiệm cá nhân của Thanh viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc niều hạnh và cán bộ quản lý.....	33
Niều 34. Trách nhiệm trung thỡ và tranh cãi xung đột về quyền lợi.....	33
Niều 35. Trách nhiệm về thiết hại và bồi thỡ.....	35
X. BAN KIỂM SOÁT	35
Niều 36. Thành viên Ban kiểm soát.....	35
Niều 37. Ban kiểm soát.....	37
XI. QUYỀN NIỀU TRA SỎ SÁCH VÀ HOÀ SỎ CÔNG TY	38
Niều 38. Quyền niều tra sỏ sách và hoà sỏ.....	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG NHÂN	38
Niều 39. Công nhân viên và công nhân	38
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	39
Niều 40. Cổ tỡ.....	39
Niều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUY ĐỊNH TRỠ NẢM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	40
Niều 42. Tài khoản ngân hàng.....	40
Niều 43. Quy định trỡ bổ sung vốn niều lei.....	40
Niều 44. Nảm tài khoa	40
Niều 45. Hệ thống kế toán	41
XV. BÁO CÁO THÔNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỎ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỪNG	41
Niều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	41
Niều 47. Công bỏ thông tin và thông báo ra công chừng.....	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Niều 48. Kiểm toán	42
XVII. CON DẦU	43
Niều 49. Con dầu	43

XVIII. CHAM DÖT HOAI NÖNG VA THANH LY	43
Nieu 50. Cham döt hoai nöng	43
Nieu 51. Tröng höp be tac giöa cac thanh vien Hoi nöng quan tri va cai nöng	43
Nieu 52. Gia hai hoai nöng	44
Nieu 53. Thanh ly	44
XIX. GIAI QUYET TRANH CHAP NOI BOI	45
Nieu 54. Giai quyet tranh chap noi boi.....	45
XX. BOI SÖNG VA SÖA NÖI NIEU LEI	45
Nieu 55. Bo sung va söa nöi Nieu lei	45
XXI. NGAY HIEU LÖC	46
Nieu 56. Ngay hieu löc	46
Nieu 57. Chöi ky i cua cac cai nöng sang lap hoac cua ngöi nai dien theo phap luat cua Cong ty.....	46

PHAN MÖU NÖU

Công ty Cổ phần Công Đông là công ty nội thành lập do việc chuyển nội từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 1589/QĐ – BXD ngày 20 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trong quá trình hoạt động, ban nội Công ty nội ban hành lần đầu năm 2003 và nội nội chỉnh sửa, bổ sung lần thứ mười (10) ngày 27 tháng 3 năm 2015. Nội này nội sửa nội, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nội Công ty nội nội thông qua theo quyết định nội nội của Hội đồng quản trị nội nội chính thức vào ngày 27/3/2015.

CHÖNG I:

NÖNH NGHÖA CÄC THUÄT NGÖU TRONG NÖU LE

Nội 1. NÖNH NGHÖA

1. Trong Nội này, những thuật ngữ nội này sẽ nội hiểu như sau:

- a. "Vốn nội là vốn do tất cả các nội nội góp vào quy định tại Nội 5 của Nội này.
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QĐ11 nội Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.
- c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc nội ban, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty nội Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- e. "Nội có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào nội quy định tại Nội 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
- f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty nội quy định tại Nội 2 của Nội này và thời gian gia hạn (nếu có) nội Hội đồng quản trị của Công ty thông qua bằng quyết.
- g. "Việt Nam" là nội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- h. Thành viên nội quản trị nội ban là thành viên Hội đồng quản trị nội ban phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và những cán bộ quản lý khác nội Hội đồng quản trị nội ban.
- i. Thành viên Hội đồng quản trị nội lập là thành viên Hội đồng quản trị nội ban các nội kiến sau:
 - Là thành viên Hội đồng quản trị nội ban và nội ban có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác nội Hội đồng quản trị nội ban;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người nắm quyền của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là nhà tài trợ hoặc người liên quan của nhà tài trợ giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoặc dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
2. Trong Nội dung này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (chồng, nội của Nội dung này) nội dung sẽ dùng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Nội dung này;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ nào khác trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tổng thể trong Nội dung này.

CHƯƠNG II:

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CHI NHANH, VĂN PHÒNG NẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nội 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CHI NHANH, VĂN PHÒNG NẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÔNG DÔNG**
 - Tên tiếng Anh: **CHÔNG DÔNG CORPORATION**
 - Tên giao dịch: **CHÔNG DÔNG CORP.**
 - Tên viết tắt: **CHÔNG DÔNG CORP.**
 - Logo:



2. Công ty là công ty cổ phần có tổ chức pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở năng lực của Công ty là
 - Địa chỉ: 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - Liên hệ: (08) 38367734 – 38368878

- Fax: (08) 38360582
- E-mail: cdacic@vnn.vn
- Website: www.chuongduongcorp.vn

4. Tổng giám đốc nêu hành lang đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại nhà bán kinh doanh nếu thực hiện các mức tiêu chuẩn hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài năm mỗi [50] năm.

CHƯƠNG III:

MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. MỨC TIÊU HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Xây dựng các công trình giao thông, cầu đường, bến cảng, sân bay.
- Xây dựng các công trình nông nghiệp và trồng trọt trên biển từ 0.4 KV đến 110 KV.
- Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, bê tông, cấu kiện bê tông đúc sẵn, nhôm và thép cốt.
- Sản xuất, kinh doanh cấu kiện kim loại theo tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn.
- Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng.
- Kinh doanh phát triển nhà hai tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp.
- Thiết kế chi tiết, gia công, lắp đặt thiết bị áp lực và thiết bị nâng.
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình.
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế nội - ngoại thất công trình.
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- Thiết kế công trình kỹ thuật hai tầng đô thị.
- Thi công lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Dịch vụ sản giao dịch bất động sản.
- Tổ vận, môi giới bất động sản.
- Khai thác bãi cát, sỏi, đất sét.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụi sô).
- Vận tải hàng hóa bằng đường biển.
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
- Kinh doanh Bất động sản.
- Hoạt động tổ vận quản lý (trổ vận tại chính kế toán)
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụi sô)

- Hoạt động dịch vụ hoạt động trực tiếp cho văn tại nông sản và nông sản Chi tiết: Dịch vụ giao xe.
- 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là trở thành một Công ty mạnh hoạt động đa ngành; Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận cao, mang lại lợi ích chính đáng cho Công ty, công nhân và người lao động.

NIỆU 4. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Nội lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp nếu cần để đạt các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV :

VỐN NIỆU LEI CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

NIỆU 5. VỐN NIỆU LEI CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

1. Vốn nội lệ của Công ty là **157.064.060.000 VND** (bằng chữ Một trăm năm mươi bảy tỷ không trăm sáu mươi triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng Việt Nam). Tổng số vốn nội lệ của Công ty được chia thành **157.064.060** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn nội lệ khi cần Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Nội lệ này chắc chắn bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Nội lệ 11.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Nội lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) nếu cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần nội cho các nội đồng

theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, không không được bán số cổ phần nội theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các công nợ hiện hữu, trừ trường hợp Nội hội đồng chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Nội lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phát hành do Công ty mua lại là cổ phiếu quy định của Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Nội lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Nội hội đồng chấp thuận nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật và chứng khoán và thủ tục chứng khoán.

Nội lệ 6. CHỖNG CHẾ CỔ PHIẾU

1. Công nợ của Công ty được cấp chứng chế số hữu cổ phần theo hình thức số chứng nhận số hữu cổ phần, đồng ý với số cổ phần và loại cổ phần số hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Nội lệ 6.

2. Chứng chế số hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chế cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công nợ nắm giữ nội và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mọi chứng chế cổ phiếu ghi danh chế đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển quyền số hữu cổ phần theo quy định của Công ty, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo hồ quy định tại phòng ấn phát hành cổ phiếu của Công ty, người số hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chế cổ phiếu.

4. Trường hợp chế chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chế cổ phiếu ghi danh, chứng chế chủ sở hữu hủy bỏ.

5. Trường hợp chứng chế cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị rách nát, mất cắp hoặc bị tiêu hủy người số hữu cổ phiếu ghi danh nội có thể yêu cầu được cấp chứng chế cổ phiếu mới với điều kiện phải nộp ra bằng chứng về việc số hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người số hữu chứng chế cổ phiếu và danh phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chế và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chế này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích khác.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chế Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chế hoặc không chứng chế) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chế và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật và chứng khoán và thủ tục chứng khoán và Nội lệ này.

Nội 7. CHỖNG CHẾ CHỖNG KHOẢN KHÁC

Chỗng chế trái phiếu hoặc các chỗng chế chỗng khoản khác của Công ty (trừ các chỗng chế chào bán, các chỗng chế tạm thời và các tài liệu tổng tài), sẽ được phát hành công khai và công bố ngay của nhà diễn theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các nội khoản và nội kiện phát hành quy định khác.

Nội 8. CHUYỂN NHƯỜNG CỔ PHẦN

1. Tất cả các cổ phần phải thông nếu có thể được chuyển nhượng trừ khi Nội lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán này nếu không được chuyển nhượng và không có lãi.

Nội 9. THU HỒI CỔ PHẦN

1. Trường hợp công nợ không thanh toán này nếu và nếu hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và công bố yêu cầu công nợ nội thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền nợ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này nếu gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mỗi (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), nhà niêm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo những yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trừ khi thanh toán này nếu tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần nội Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Nội lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tài sản phối hoặc giải quyết cho người nào đó hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các nội tổng khác theo những nội kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Công nợ năm giữa cổ phần bị thu hồi sẽ phải trả một cách công nợ nội với những cổ phần nội những vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 20 % mỗi năm) và thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc công bố thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu và thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền nợ.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V:

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Nội 10. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị;
- Hội đồng giám đốc;
- Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI:

QUYỀN VÀ NAI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội 11. QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng nắm giữ chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tổng thể theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Hội đồng chịu trách nhiệm về nội dung các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phải thông qua các quyền sau:
 - a. Tham gia các Hội đồng quản trị và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tội do chuyển nhượng cổ phần này hoặc thanh toán này nếu theo quy định của Nội lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tổng cộng với tỷ lệ cổ phần phải thông qua sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến hội đồng trong danh sách hội đồng nếu họ tham gia Hội đồng quản trị và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Nội lệ Công ty, số biên bản họp Hội đồng quản trị và các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc nhận một phần tài sản còn lại tổng cộng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty này thanh toán cho chủ sở hữu và các hội đồng loại khác theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của hội trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 3.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục trở lại tháng trước các quyền sau:
- a. Nếu có các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tổng cộng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;
 - b. Yêu cầu triệu tập Hội đồng cổ đông;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tổng và nếu cần thiết liên quan đến quản lý việc hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thông trú quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nội với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thông trú quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nội với cổ đông là tổ chức; số tổng cổ phần và thời gian đăng ký cổ phần của tổng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; văn bản cần kiểm tra, mức lịch kiểm tra;
- a. Các quyền khác nội quy định tại Điều lệ này.
- 4.** Cổ đông Nhà nước, đại diện là Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - TNHH 1 Thành viên (CC1) có các quyền:
- a. CC1 có quyền kiểm soát, xử lý khoản nợ vay tại cấu trúc tài chính từ vốn vay ADB, nhờ: sử dụng vốn vay, tài sản thế chấp, quản lý dòng tiền tài trợ.
 - b. CC1 có quyền yêu cầu báo cáo và kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, tài trợ, tài chính nội tại tại CDC nếu quản lý nợ vay.
 - c. CC1 có quyền nếu xuất nhận số chủ chốt các chức danh nhờ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tại CDC.
 - d. Quyền của cổ đông CC1 theo các nội dung trên sẽ nội sửa nội khi CDC trả hết nợ vay của ADB.

Điều 12. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần nếu đăng ký mua theo quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Chịu trách nhiệm cải thiện khi nhận danh công ty dưới mọi hình thức nếu thời gian hiện một trong các hành vi sau đây:
- Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác nếu có lỗi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cải thiện khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trở lại nguy cơ tài chính có thể xảy ra nếu với công ty.

Điều 13. HỘI HỘI CỔ ĐÔNG

- Nội hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Nội hội đồng thông niên được tổ chức mỗi năm một lần. Nội hội đồng cổ đông phải họp thông niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông thông niên và lựa chọn nhà niêm phụ hợp. Nội hội đồng cổ đông thông niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các biết thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự nội hội nếu cần để xem cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
- Hội đồng quản trị phải triệu tập Nội hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quy hoạch nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn nhiều lần bị mất một nửa;
 - Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Nội hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản nếu có nhiều chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng cổ đông trong thời hạn ba môi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại nhỏ quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba môi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba môi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.
- d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan năng lực kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI CỎ ĐÔNG

1. Hội đồng cổ đông thông niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Hội đồng cổ đông thông niên và bất thông thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần nội. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu hành;
 - f. Tổng số tiền thu lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thu lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa nội Điều lệ Công ty;

- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tách rời lại và giải thể Công ty và chế độ hình thành nhân sự;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Giảm vốn hoặc Tổng giảm vốn nhiều hàng nghìn đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Nội lệ này và các quy chế khác của Công ty;
- 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:**
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Nội lệ này khi cổ đông nội hoặc người có liên quan tới cổ đông nội là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông nội hoặc của người có liên quan tới cổ đông nội
- 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề nêu trên được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng cổ đông.**

Nội lệ 15. CÁC NỘI ĐIỂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định vai trò của cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:**
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông nội và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- c. Trong trường hợp khác thì phải coi chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty và người nộp thuế uyển chuyển đơn hợp.
 - d. Người nộp thuế uyển chuyển đơn hợp Phải hỏi những công việc phải nộp và ban hành uyển chuyển trước khi vào phòng hợp.
- 3.** Trường hợp luật sẽ thay mặt cho người uyển chuyển ký giấy chế nhữ đại diện, việc chế nhữ đại diện trong trường hợp này chế nhữ coi lại coi hiệu lực nếu giấy chế nhữ đại diện nội nội xuất trình cùng với tờ uyển chuyển cho luật sẽ hoặc ban sao hợp lệ của tờ uyển chuyển nội (nếu trước nội chĩa năng ký với Công ty).
- 4.** Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người nộp thuế uyển chuyển đơn hợp trong phạm vi nội uyển chuyển và coi hiệu lực khi coi một trong các trường hợp sau đây:
- a. Người uyển chuyển đại diện, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uyển chuyển đại diện bị mất uyển chuyển;
 - c. Người uyển chuyển đại diện bị mất quyền của người thực hiện việc uyển chuyển.
 - d. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận nội thông báo về một trong các sự kiện trên báo mỗi tại giới trước giới khai mạc cuộc họp Phải hỏi những công việc hoặc trước khi cuộc họp nội triệu tập lại.

Niêu 16. THAY NỘI CÁC QUYỀN

- 1.** Việc thay nội hoặc hủy bỏ các quyền nội biệt gắn liền với một loại cổ phần ous nội coi hiệu lực khi nội coi những năm giới ít nhất 65% cổ phần phải thông tham đơn hợp thông qua nội nội nội coi những năm giới ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ous nội nội trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các công ty năm giới một loại cổ phần ous nội nội thông qua việc thay nội quyền nội trên chế coi giới khi coi nội thiếu hai (02) công ty (hoặc nội đại diện nội uyển chuyển của họ) và năm giới nội thiếu một phần ba (1/3) giới nội mạnh giới của các cổ phần loại nội nội phát hành. Trường hợp không coi nội nội nội biểu nội nội nội thì cuộc họp nội nội nội lại trong vòng ba nội (30) ngày sau nội và nội nội năm giới cổ phần thuộc loại nội (không phải thuộc vào nội nội nội và nội nội nội) coi mất trực tiếp hoặc thông qua nội đại diện nội uyển chuyển nếu nội coi lại nội nội nội nội biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của công ty năm giới cổ phần ous nội nội nội, những nội năm giới cổ phần thuộc loại nội coi mất trực tiếp hoặc qua nội đại diện coi thay yêu cầu nội nội kín. Mọi cổ phần cùng loại coi quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nội nội.
- 2.** Thủ tục tiến hành các cuộc họp nội biệt nội và nội nội nội nội nội nội với các quy định tại Niêu 18 và Niêu 20.
- 3.** Trường khi các nội nội nội phát hành cổ phần quy định khác, các quyền nội biệt gắn liền với các loại cổ phần coi quyền –ous nội nội với một nội hoặc tất cả các nội nội nội quan nội chia nội nội nội hoặc tại nội của Công ty sẽ không bị thay nội khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Niên 17. TRIỆU TẬP NẠI HỘI NÔNG CỔNG, CHỖNG TRÌNH HỢP VA THƠNG BAI HỢP NẠI HỘI NÔNG CỔNG

1. Hội nông quản trị triệu tập Nại hội nông cổng, hoặc Nại hội nông cổng nông triệu tập theo các thông hợp quy định tại Niệu 13.4b hoặc Niệu 13.4c.
2. Ngõoi triệu tập Nại hội nông cổng phải thực hiện những nhiệm vụ sau này:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổng nông nui nui kiến tham gia và biểu quyết tại nại hội trong vòng ba mõi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Nại hội nông cổng; thông hợp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức nại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo hợp Nại hội nông cổng cho tất cả các cổng nông cổng quyền dõi hợp.
3. Thông báo hợp Nại hội nông cổng nông triệu tập gửi cho tất cả các cổng nông nông thời công bố trên phòng tiến thông tin của Sông giao dịch chứng khoán (nội với các công ty niêm yết hoặc hãng ký giao dịch), trên trang thông tin niên tõi (website) của công ty. Thông báo hợp Nại hội nông cổng phải nông triệu tập ít nhất mõi lần (15) ngày trước ngày họp Nại hội nông cổng, (tính từ ngày mà thông báo nông triệu tập gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ nông triệu tập phí hoặc nông triệu tập bồi vào hôm thờ). Thông hợp Nại hội nông cổng, các tài liệu liên quan nên các văn nãi nông triệu tập biểu quyết tại nại hội nông triệu tập gửi cho các cổng nông hoặc/va nãi trên trang thông tin niên tõi của Công ty. Trong thông hợp tài liệu nông triệu tập gửi kèm thông báo hợp Nại hội nông cổng, thông báo mõi hợp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin niên tõi nãi các cổng nông cổng tiếp cận.
4. Cổng nông hoặc nhóm cổng nông nông triệu tập nên cấp tại Niệu 11.3 của Niệu lệ này cổng quyền nãi xuất các văn nãi nãi va vào thông hợp Nại hội nông cổng. Nãi xuất phải nông triệu tập làm bằng văn bản và phải nông triệu tập gửi cho Công ty ít nhất [ba] ngày làm việc trước ngày khai mạc Nại hội nông cổng. Nãi xuất phải bao gồm hội va trên cổng nông, số lõng va loại cổng phần ngõoi nãi năm giới va nội dung nãi nghì nãi va vào thông hợp.
5. Ngõoi triệu tập họp Nại hội nông cổng cổng quyền tõi chờ những nãi xuất liên quan nên Khoản 4 của Niệu 17 trong các thông hợp sau:
 - a. Nãi xuất nông triệu tập nên không nãi hãn hoặc không nãi không nãi nội dung;
 - b. Va vào thời điểm nãi xuất, cổng nông hoặc nhóm cổng nông không nãi nãi ít nhất 5% cổng phần thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
 - c. Văn nãi nãi xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Nại hội nông cổng ban ban va thông qua.
6. Hội nông quản trị phải chuẩn bị dõi thảo nghì quyết cho tổng văn nãi trong thông hợp.
7. Thông hợp tất cả cổng nông nãi diện 100% số cổng phần cổng quyền biểu quyết trực tiếp tham dõi hoặc thông qua nãi diện nông triệu tập uy quyền tại Nại hội nông cổng,

4. Nãi hoì ñoàng coi ñoàng seì do Chui tich Hoì ñoàng quan trò chui trì, tröông hõp Chui tich Hoì ñoàng quan trò vaìng maät thì Phoi Chui tich Hoì ñoàng quan trò hoac lai ngöõ ñöõc Nãi hoì ñoàng coi ñoàng bau ra seì chui trì. Tröông hõp khöng ai trong soái hoì coi theä chui trì nãi hoì, thanh vieñ Hoì ñoàng quan trò chöic vui cao nhất coi maät seì toái chöic hõp ñeä bau ra Chui toä của Nãi hoì ñoàng coi ñoàng, Chui toä khöng nhất thiết phai lai thanh vieñ Hoì ñoàng quan trò. Chui tich, Phoi Chui tich hoac Chui toä ñöõc Nãi hoì ñoàng coi ñoàng bau ra ñeä coi möt thö kyü ñeä lai ñeä bieñ bañ nãi hoì. Tröông hõp bau Chui toä, teñ Chui toä ñöõc ñeä coi vaì soái phieu bau cho Chui toä phai ñöõc coìng boä

5. Quyét ñinh của Chui toä veì trình töi, thuì tuic hoac caic söi kieñ phat sinh ngoai chöông trình của Nãi hoì ñoàng coi ñoàng seì mang tính phain quyét cao nhất.

6. Chui toä Nãi hoì ñoàng coi ñoàng coi theä hoan hõp nãi hoì ngay cai trong tröông hõp ñeä coi ñeä soái ñeä bieñ can thiết ñeä möt thöi ñeä khac vaì tai möt ñeä ñeä do chui toä quyét ñinh maì khöng can lai yu kieñ của nãi hoì neu ñeä thay rang (a) caic thanh vieñ tham döi khöng theä coi cho ngoi thuañ tieñ öi ñeä ñeä toái chöic nãi hoì, (b) hanh vi của nhöng ngöõ coi maät lam maät traät töi hoac coi khai nañg lam maät traät töi của cuoic hõp hoac (c) söi trì hoan lai can thiết ñeä caic coìng viec của nãi hoì ñöõc tieñ hanh möt caich hõp lai Ngoai ra, Chui toä nãi hoì coi theä hoan nãi hoì khi coi söi nhất trí hoac yeu cau của Nãi hoì ñoàng coi ñoàng ñeä coi ñeä soái löõng ñeä döi hõp can thiết. Thöi gian hoan töi ñeä khöng quaì ba ngay keä töng ngay döi ñeä khai maic nãi hoì. Nãi hoì hõp lai seì cha xem xét caic coìng viec lai ñeä ñöõc giai quyét hõp phap tai nãi hoì bi trì hoan tröõc nöi

7. Tröông hõp chui toä hoan hoac tam döng Nãi hoì ñoàng coi ñoàng trai vöi quy ñinh tai khoan 6 Nieu 19, Nãi hoì ñoàng coi ñoàng bau möt ngöõ khac trong söi nhöng thanh vieñ tham döi ñeä thay theä chui toä ñeä hanh cuoic hõp cho ñeä luic keä thuic vaì hieu löic caic bieñ quyét tai cuoic hõp ñeä khöng bi anh höõng.

8. Chui toä của nãi hoì hoac Thö kyü nãi hoì coi theä tieñ hanh caic hoat ñoàng maì hoì thay can thiết ñeä ñeä khieñ Nãi hoì ñoàng coi ñoàng möt caich hõp lai vaì coi traät töi; hoac ñeä nãi hoì phain anh ñöõc mong muoñ của ñeä soái tham döi.

9. Hoì ñoàng quan trò coi theä yeu cau caic coi ñoàng hoac ñeä ñeä ñöõc uyü quyen tham döi Nãi hoì ñoàng coi ñoàng chöi söi kieñ tra hoac caic bieñ phap an ninh maì Hoì ñoàng quan trò cho lai thích hõp. Tröông hõp coi coi ñoàng hoac ñeä ñeä ñöõc uyü quyen khöng chöi tuañ thuñ nhöng quy ñeä veì kieñ tra hoac caic bieñ phap an ninh noi treñ, Hoì ñoàng quan trò sau khi xem xét möt caich can trong coi theä töi choi hoac tric xuaät coi ñoàng hoac ñeä ñeä noi treñ tham gia Nãi hoì.

10. Hoì ñoàng quan trò, sau khi ñeä xem xét möt caich can trong, coi theä tieñ hanh caic bieñ phap ñöõc Hoì ñoàng quan trò cho lai thích hõp ñeä

- Nieu chanh soái göõ coi maät tai ñeä ñeä chính hõp Nãi hoì ñoàng coi ñoàng;
- Baì ñeä an toan cho möi ngöõ coi maät tai ñeä ñeä nöi
- Taì ñeä kieñ cho coi ñoàng tham döi (hoac tiep tuic tham döi) nãi hoì.

Hoì ñoàng quan trò coi toan quyen thay ñeä nhöng bieñ phap neu treñ vaì ap dung tai caic caic bieñ phap neu Hoì ñoàng quan trò thay can thiết. Caic bieñ phap ap dung coi theä lai cap giai vaì coi hoac söi dung nhöng hình thöic löä choñ khac.

11. Trong trường hợp tại Hội đồng công nhân công nhân dùng các biện pháp nội trên, Hội đồng quản trị khi xác định nửa năm hội đồng

- Thông báo rằng hội đồng sẽ tiến hành tại nửa năm ghi trong thông báo và gửi tới hội đồng công nhân tại nơi ("Nửa năm chính của hội đồng");
- Boá trí, tổ chức nên những công nhân hoặc hội đồng uy quyền không đòi hỏi công nhân theo Nội quy này hoặc những người muốn tham gia hội đồng khác với Hội đồng chính của hội đồng công nhân thời tham đòi hội đồng;

Thông báo về việc tổ chức hội đồng không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Nội quy này.

12. Trong Nội quy này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mỗi công nhân sẽ được coi là tham gia hội đồng Hội đồng chính của hội đồng.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Hội đồng công nhân ít nhất một lần. Hội đồng công nhân thông niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Nội quy 20. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG CÔNG NHÂN

1. Trường hợp quy định tại Khoản 2 của Nội quy 20, các quyết định của Hội đồng công nhân về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công nhân công nhân biểu quyết công nhân trực tiếp hoặc thông qua hội đồng uy quyền công nhân tại Hội đồng công nhân.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Hội đồng công nhân liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Nội quy loại công nhân và số lượng công nhân chào bán, sáp nhập, tài trợ và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện công nhân từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán năm được kiểm toán gần nhất sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các công nhân công nhân biểu quyết công nhân trực tiếp hoặc thông qua hội đồng uy quyền công nhân tại Hội đồng công nhân.

3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng công nhân được thông qua nếu được số công nhân hội đồng ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Niêu 21. THẨM QUYỀN VÀ THỜI THỰC LẤY YÚ KIẾN CỎĨ NÔNG BẮNG VẮN BẮN NỂ Ấ THỔNG QUA QUYẾT NỂNH CỬA NỂ AI HỎI NỂ ONG CỎĨ NÔNG

Thẩm quyền và thời thực lấy yú kiến cỏĩ nông bắng vắn bắn nể ấ thổng qua quyết nểnh của Nể ai hỏĩ nể ong cỏĩ nông nể ốĩ thực hiện theo quy nểnh sau nể ấ:

1. Hỏĩ nể ong quắn trủ cỏĩ quyền lấy yú kiến cỏĩ nông bắng vắn bắn nể ấ thổng qua quyết nểnh của Nể ai hỏĩ nể ong cỏĩ nông bắĩ cỏĩ lủc nắo nể u xết thắy cần thiết vì lổĩ ích của công ty;
2. Hỏĩ nể ong quắn trủ phải chuẩn bị phiếu lấy yú kiến, dổĩ thắo quyết nểnh của Nể ai hỏĩ nể ong cỏĩ nông và cỏĩc tắi lể u giai trỡnh dổĩ thắo quyết nểnh. Phiếu lấy yú kiến kèm theo dổĩ thắo quyết nểnh và tắi lể u giai trỡnh phải nể ốĩ gửi bắng phổng thổc bắo nể m nể n nể ốĩ nể ấ chể nể ắng ký của tổng cỏĩ nông. Hỏĩ nể ong quắn trủ phải nể m bắo gửi, công bắo tắi lể u cho cỏĩc cỏĩ nông trong mắĩ thời gian hỏp lý nể ấ xem xết bể u quyết và phải gửi ít nhất mốĩ lắm (15) ngày trổĩc ngày hết hắn nể n phiếu lấy yú kiến.
3. Phiếu lấy yú kiến phải cỏĩc cỏĩc nể i dung chủ yể u sau nể ấ:
 - a. Tể n, nể ấ chể trủ sỏĩ chớnh, số và ngày cấp Giấy chổng nể n nể ắng ký kinh doanh, nể nể ắng ký kinh doanh của công ty;
 - b. Mủc nể ch lấy yú kiến;
 - c. Hỏĩ, tể n, nể ấ chể thổng trủ quốc tồch, số Giấy chổng mớnh nể n đắn, Hỏĩ chể u hoặc chổng thổc cắi nể n hỏp phắp khắc của cỏĩ nông lắ cắi nể n; tể n, nể ấ chể thổng trủ quốc tồch, số quyết nểnh thắp lắp hoặc số nể ắng ký kinh doanh của cỏĩ nông hoặc nể i để n theo úy quyền của cỏĩ nông lắ tắĩ chổĩc; số lổĩng cỏĩ phắn của tổng lắ i và số phiếu bể u quyết của cỏĩ nông;
 - d. Vắ n nể ấ cắ n lấy yú kiến nể ấ thổng qua quyết nểnh;
 - e. Phổng ắ n bể u quyết bắo gỏm tắ n thắp, khỏng tắ n thắp và khỏng cỏĩ yú kiến;
 - f. Thời hắ n phải gửi về công ty phiếu lấy yú kiến nể i nể ốĩ trắ i lổĩ;
 - g. Hỏĩ, tể n, chổĩ ký của Chủ tắch Hỏĩ nể ong quắn trủ và ngổĩ nể i để n theo phắp lắ u của công ty;
4. Phiếu lấy yú kiến nể i nể ốĩ trắ i lổĩ phải cỏĩ chổĩ ký của cỏĩ nông lắ cắi nể n, của ngổĩ nể i để n theo úy quyền hoặc ngổĩ nể i để n theo phắp lắ u của cỏĩ nông lắ tắĩ chổĩc.

Phiếu lấy yú kiến gửi về công ty phải nể ốĩ nể ng trong phỏng bí đắ n kín và khỏng ắ i nể ốĩ quyền mổĩ trổĩc khi kiểm phiếu. Cỏĩc phiếu lấy yú kiến gửi về công ty sau thời hắ n nể ấ xắ c nểnh tắ i nể i dung phiếu lấy yú kiến hoặc nể i bắ mổĩ nể u khỏng hỏp lể i

5. Hỏĩ nể ong quắn trủ kiểm phiếu và lắ p bể n bắ n kiểm phiếu dổĩ sỏĩ chổng kiến của Bắ n kiểm sắ t hoặc của cỏĩ nông khỏng nắ m giổĩ chổĩc vủ quắ n lý công ty. Bể n bắ n kiểm phiếu phải cỏĩc cỏĩc nể i dung chủ yể u sau nể ấ:
 - a. Tể n, nể ấ chể trủ sỏĩ chớnh, số và ngày cấp Giấy chổng nể n nể ắng ký kinh doanh, nể nể ắng ký kinh doanh;
 - b. Mủc nể ch và cỏĩc vắ n nể ấ cắ n lấy yú kiến nể ấ thổng qua quyết nểnh;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết nào tham gia biểu quyết, trong nội phần biểu số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến nào với tổng vấn đề;
- e. Các quyết định nào được thông qua;
- f. Họ, tên, chức vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người nào diễn theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiết hai phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng một (1) làm ngay, kết thúc ngay kết thúc kiểm phiếu;
- 7. Phiếu lấy ý kiến nào được trái lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết nào được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến nếu phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
- 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông nào diễn ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp. Mọi hội đồng cổ đông.

Điều 22. BIÊN BẢN HỌP MẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Người chủ trì Hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Hội đồng cổ đông. Biên bản Hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai (2) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn một (1) ngày kể từ ngày Hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc nào được tiến hành tại Hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được nêu ra theo những thủ tục quy định trong vòng một (1) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch hội đồng và Thủ quỹ và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Niên lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông đối họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. YÊU CẦU Hủy BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA MẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn chín (9) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tởi và thu tũc triệu tập hợp Nại hoi ñoàng coi ñoàng không thoiệc hiệp ñuệg theo quy ñinh của Luậ nay và Nội lệ công ty;
2. Trình tởi, thu tũc ra quyế ñinh và nội dung quyế ñinh vi phạm pháp luậ hoặc Nội lệ công ty.
3. Trường hợp quyế ñinh của Nại hoi ñoàng coi ñoàng bị huy i boi theo quyế ñinh của Toại an hoặc Trờng tai, ngòoi triệu tập cuoic hợp Nại hoi ñoàng coi ñoàng bị huy i boi coi thei xem xet tởi choi lai Nại hoi ñoàng coi ñoàng trong vong 60 ngày theo trình tởi, thu tũc quy ñinh tai Luậ Doanh nghiệp và Nội lệ nay

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội 24. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội ñoàng quản trị công ty coi 05 (năm) thành viên. Nhiệm ky của Hội ñoàng quản trị lai năm (05) năm. Nhiệm ky của thành viên Hội ñoàng quản trị không quai năm (05) năm; thành viên Hội ñoàng quản trị coi thei ñoic baui lai với sối nhiệm ky không han chei Tông sối thành viên Hội ñoàng quản trị ñoic lập không ñiệu hanh phải chiem ít nhất một phần ba tông sối thành viên Hội ñoàng quản trị. Sối lờing tởi thieu thành viên Hội ñoàng quản trị không ñiệu hanh/ ñoic lập ñoic xaic ñinh theo phõng thoiệc lam tron xuong.
2. 03 thành viên của Hội ñoàng quản trị do các coi ñoàng sang lập ñe coi theo ty lệ is oii hoi coi phần của tông coi ñoàng sang lập. Các coi ñoàng sang lập ñoic quyen gop ty lệ is oii hoi coi phần vào với nhau ñe boi phieu ñe coi các thành viên Hội ñoàng quản trị.
3. Các coi ñoàng năm giõi coi phần coi quyen biệu quyế trong thoi hạn liên tũc ít nhất sau (06) tháng coi quyen gop sối quyen biệu quyế của tông ngòoi lai với nhau ñe ñe coi các ờng viên Hội ñoàng quản trị. Coi ñoàng hoặc nhóm coi ñoàng năm giõi ñe ñoii 10% sối coi phần coi quyen biệu quyế trong thoi hạn liên tũc ít nhất sau tháng ñoic ñe coi một thành viên; tởi 10% ñe ñoii 30% ñoic ñe coi hai thành viên; tởi 30% ñe ñoii 50% ñoic ñe coi ba thành viên; tởi 50% ñe ñoii 65% ñoic ñe coi bốn thành viên và ñe tởi 65% trõi lai ñoic ñe coi ñiis sối ờng viên.
4. Trường hợp sối lờing các ờng viên Hội ñoàng quản trị thông qua ñe coi và ờng coi vàn không ñiis sối lờing can thiet, Hội ñoàng quản trị ñoòng nhiệm coi thei ñe coi thei ờng coi viên hoặc tởi choi ñe coi theo một cô chei do công ty quy ñinh. Cô chei ñe coi hay cach thoiệc Hội ñoàng quản trị ñoòng nhiệm ñe coi ờng coi viên Hội ñoàng quản trị phải ñoic công boi roirang và phải ñoic Nại hoi ñoàng coi ñoàng thông qua trõic khi tiến hanh ñe coi
5. Thành viên Hội ñoàng quản trị se không con tở cach thành viên Hội ñoàng quản trị trong các trõing hợp sau:
 - a. Thành viên ñoii không ñiis tở cach lam thành viên Hội ñoàng quản trị theo quy ñinh của Luậ Doanh nghiệp hoặc bị luậ pháp cam không ñoic lam thành viên Hội ñoàng quản trị;
 - b. Thành viên ñoii gõi ñon bang vàn ban xin tở choi ñe ñe trui sõi chính của Công ty;

- c. Thành viên nội bộ rời loan tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị coi những bằng chứng chuyển môn chứng toán ngoài nội không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên nội vụ mất không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên nội vụ mất và phải phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên nội bộ cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị nếu thay thế cho trống phát sinh và thành viên mới này phải đồng ý chấp thuận tại Hội đồng quản trị ngay tiếp sau đó. Sau khi đồng ý Hội đồng quản trị chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới này đồng ý coi là có hiệu lực và ngay đồng ý Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị mới đồng ý tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực nên ngay kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không đồng ý Hội đồng quản trị chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho nên trước thời điểm diễn ra Hội đồng quản trị có thể tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế và đồng ý coi là có hiệu lực..
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải đồng ý thông báo theo các quy định của pháp luật và chứng khoán và thủ tục chứng khoán.
8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới có phần của Công ty.

Nội dung 25. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chế độ thi hành của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan chịu trách nhiệm quyền hạn và thi hành tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc hoặc nhiều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Nội lệ các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị quy định. Chức vụ Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược đồng ý Hội đồng quản trị thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc hoặc nhiều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty nội với các bộ phận liên quan nhờ quyết định lựa chọn nhân viên của Công ty nếu giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại các bộ phận liên quan;
 - f. Nếu xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Nếu xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc nếu cần hay các bộ phận liên quan hoặc người nhân viên của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng nó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bổ nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bổ nhiệm (nếu có);
 - j. Báo cáo Hội đồng quản trị việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Tổng giám đốc nếu cần;
 - k. Nếu xuất một cổ tức hàng năm và xác định một cổ tức tạm thời; và các việc chi trả cổ tức;
 - l. Nếu xuất việc tái cấu trúc lại hoặc giải thể Công ty.
- 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:**
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng nhân viên của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê toà nhà công ty và liên doanh);
 - d. Chẩn định và bổ nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm làm nhân viên thông mai và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản tài trợ không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc hình thành các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sở hữu bất động sản, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

- k. Quyết định một giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cui thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị với với Tổng giám đốc nhiều hành và những cân bằng quản lý khác trong năm tại chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng cổ đông, báo cáo tại chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và xóa bỏ nội dung Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trường hợp luật pháp và Nội lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cân bằng quản lý đại diện với lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện nội dung ủy quyền thay thế) nội dung nhận thu lao cho công việc của mình dưới tổ cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng một thu lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thu lao này sẽ nội dung chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận nội dung.
8. Tổng số tiền trả cho tổng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thu lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác nội dung hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị đại diện phần với góp phần nội dung công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ nhiều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan niệm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể nội dung trả thêm tiền thu lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo tổng lương, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền nội dung thanh toán tất cả các chi phí lãi, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tôi tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông.

Nội 26. CHUỖ TỊCH, PHÓ CHUỖ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị nếu bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trường hợp Hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiểm soát Tổng giám đốc nhiều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiểm soát chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành phải nội dung phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng cổ đông thông niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách

nhiệm khác quy định tại Nội lệ này và Luật Doanh nghiệp. Hội Chủ tịch coi các quyền và nghĩa vụ của Hội Chủ tịch trong trường hợp Hội Chủ tịch ủy quyền không chỉ trong trường hợp Hội Chủ tịch nghỉ hoặc vắng mặt cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Hội Chủ tịch không chỉ định Hội Chủ tịch hành động nhờ vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Hội Chủ tịch. Trường hợp Hội Chủ tịch và Hội Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của hội vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số hội để thực hiện nhiệm vụ của Hội Chủ tịch theo nguyên tắc đã nêu trên.

3. Hội Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm năm báo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp Hội Chủ tịch và Hội Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chối hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn một tháng.

Nội 27. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ

Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên nội) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế nội.

1. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định nhờ là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình đối với cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

2. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn là thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi lại là người được bổ nhiệm trong cùng Hội đồng cổ đông mà thành viên nội thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên nội được tái bổ nhiệm.

3. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

4. Ngoài những quy định khác nêu trong Nội lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu

trách nhiệm cải thiện và hành vi sai lầm của mình mà không nên coi là người nào đó diễn tả hành vi sai trái của thành viên Hội đồng quản trị nhà chúng ta.

Nội 28. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị nên bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên nên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số hai triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp để kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các nội dung dưới đây cần giải quyết và bản trình bày mức độ của các vấn đề cần bàn:

- a. Giảm nợ hoặc Tổng giảm nợ nhiều hơn hoặc ít nhất năm của quản lý
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Nội 28 phải được tiến hành trong thời hạn một tuần ngay sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra nội với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập nên ở Khoản 3 Nội 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa điểm nào đó của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sử dụng địa điểm của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể đòi hỏi thông báo mỗi họp bằng văn bản và việc đòi hỏi này có thể có hiệu lực với Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại

cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể đi họp.

Thông báo mỗi họp nội bộ gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, không phải báo năm nên nội bộ của các thành viên Hội đồng quản trị nội bộ năng suất công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chế độ tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế

9. Biểu quyết.

a. Trường quy định tại Khoản 9b Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người nội bộ ủy quyền trực tiếp có mặt với tổ chức cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không nội bộ biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên nội bộ hoặc người liên quan tới thành viên nội bộ lợi ích và lợi ích nội bộ mua thuận hoặc có thể mua thuận với lợi ích của Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng sẽ không nội bộ tính vào số tổng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt nếu có thể tại một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên nội bộ không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến một lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề nội bộ không nội bộ giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị nội bộ những vấn đề phát sinh nội bộ sẽ nội bộ chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phần quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giải pháp cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa nội bộ công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không lợi từ một hợp đồng nội bộ quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Nội lệ này sẽ nội bộ coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng nội bộ

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp nội bộ không lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch nội bộ ký kết hoặc đang dở kiến ký kết với Công ty và biết rõ mình có lợi ích trong nội bộ sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi nội bộ trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai nội bộ tại cuộc họp lần đầu tiên của Hội đồng quản trị nội bộ tại chỗ sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết của Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phần nội bộ ngang bằng nhau, lại phiếu của Chủ tịch sẽ là lại phiếu quyết định.

12. Hội trên niên thoai hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị coi thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên nâng đôi những nhà niên khác nhau với niên kiến lại mỗi thành viên tham gia họp niên coi thể

- a. Nghe tổng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người niên coi thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách công khai.

Việc trao đổi giữa các thành viên coi thể thực hiện một cách trực tiếp qua niên thoai hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời niên thông qua Niên lệ hay sau này) hoặc lại kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Niên lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp nhớ vậy nên coi lại "coi mất" tại cuộc họp niên Nhà niên cuộc họp nên coi thể theo quy định này lại niên mai nhóm thành viên Hội đồng quản trị niên nhất tập họp lại, hoặc nếu không coi một nhóm nhớ vậy, lại niên mai Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định nên thông qua trong một cuộc họp qua niên thoai nên coi thể coi thể tiến hành một cách hợp thức sẽ coi hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải nên kháng nghị bằng các chỉ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nên thông qua trên cơ sở ý kiến tất cả thành viên của Nhà số thành viên Hội đồng quản trị coi quyết biểu quyết. Nghị quyết này coi hiệu lực và giải trừ nhớ nghị quyết nên các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp nên triệu tập và coi thể theo thông lệ

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị coi trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản nên coi phải nên xem nhớ những bằng chứng xác thực về công việc Nhà nên tiến hành trong các cuộc họp nên trở khi coi ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mỗi ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị nên lập bằng tiếng Việt và phải coi chỉ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

15. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị coi thể thành lập và ủy quyền hành niên cho các tiêu ban trực thuộc. Thành viên của tiêu ban coi thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hành nên ủy thác, các tiêu ban phải tuân thủ các quy định mai Hội đồng quản trị nên ra. Các quy định này coi thể niên chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu ban nếu trên và cho phép người nên nên quyết biểu quyết với tổ cách thành viên của tiêu ban nhưng (a) phải nên ba số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nên tổng số thành viên của tiêu ban và (b) nghị quyết của các tiêu ban chỉ coi hiệu lực khi coi Nhà số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiêu ban lại thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giải trừ pháp lý của hành niên. Các hành niên thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người coi tổ cách

hình phạt tự nhân viên lười lơng vuơng, các cấn bổ công chớc nha nớic va ngớic nãibò phan quyếc la nãilam cho công ty ma hoi tởng lãnh nãibò trớic nãibò phaisain.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc nhiều hành cớc nhõng quyền hạn và trãich nhiệm sau:

- a. Thớc hiệc các nghò quyếc của Hội nõng quãn trớ và Nãibò hội nõng cớc nõng, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch nãibò của Công ty nãibò Hội nõng quãn trớ và Nãibò hội nõng cớc nõng thông qua;
- b. Quyếc nĩnh tất cả các vãn nẽa khõng cấn phải cớc nghò quyếc của Hội nõng quãn trớ, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hõp nõng tại chính và thõng mai, toã chớc và nĩc nhiều hành hoãt nõng sản xuất kinh doanh thõng nhất của Công ty theo nhõng thông lẽa quãn lý tốt nhất;
- c. Nẽa nghò Hội nõng quãn trớ bổ nhiệm, miẽc nhiệm các chớc danh: Phó Tổng Giám đốc công ty, Giám đốc chớc năng công ty, Trớng phong công ty, Trớng ban công ty, Giám đốc các Chi nhánh, Vãn phong nãibò diện trớc thuộc công ty và tở vãn nẽa Hội nõng quãn trớ quyếc nĩnh mớic lờng, thu lão, các lờic ích và các nĩc nhiều khoản khác của hõp nõng lao nõng của cấn bổ nớic;
- d. Tuyển dụng, thuê mớic, bổ trí, sớic dụng lao nõng theo quy nĩnh của Hội nõng quãn trớ và phũ hõp với pháp luật về lao nõng. Bổ nhiệm, miẽc nhiệm, cách chớc các chớc danh quãn lý và nĩc nhiều hành ngoãi các chớc danh quy nĩnh tại khoản 3c Nĩc này;
- e. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành phải trình Hội nõng quãn trớ phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tại chính tiếp theo trên cớc sớic nãibò ớng các yêu cầu của ngân sách phũ hõp cũng nhõ kế hoạch tại chính năm năm.
- f. Thớc thi kế hoạch kinh doanh hàng năm nớic Nãibò hội nõng cớc nõng và Hội nõng quãn trớ thông qua;
- g. Nẽa xuất nhõng biện pháp nâng cao hoãt nõng và quãn lý của Công ty;
- h. Chuẩn bị các bãn dõic toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau nãibò gọi là bãn dõic toán) phũc vụ hoãt nõng quãn lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bãn dõic toán hàng năm (bao gồm cả bãn cấn nớic kế toán, bãn cấn hoãt nõng sản xuất kinh doanh và bãn cấn lờu chuyẽn tiền tẽa dõic kiến) cho tởng năm tại chính sẽ phải nớic trình nẽa Hội nõng quãn trớ thông qua và phải bao gồm nhõng thông tin quy nĩnh tại các quy chẽ của Công ty.
- i. Thớc hiệc tất cả các hoãt nõng khác theo quy nĩnh của Nĩc lẽa này và các quy chẽ của Công ty, các nghò quyếc của Hội nõng quãn trớ, hõp nõng lao nõng của Tổng giám đốc nhiều hành và pháp luật
- j. Nớic quyếc nĩnh các biện pháp vớic tham quyền trong nhõng trớng hõp khẩn cấp nhõ: Thiên tai, Hỏa hoãn, Chiến tranh. Chịu trãich nhiệm về các quyếc nĩnh này nõng thõibò bãn cấn ngay cho Hội nõng quãn trớ về việc ắp dụng các biện pháp khẩn cấp nớic

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc nêu hành chủ trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các công việc này khi được yêu cầu.

5. Bài nhiệm.

a. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc nêu hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trên biểu quyết tại thanh (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành) và bãi nhiệm một Tổng giám đốc nêu hành mới thay thế.

b. Trường hợp Tổng giám đốc bị bãi nhiệm hoặc thôi chức vụ trước thời hạn hợp đồng, HĐQT có thể chọn một cá nhân thay thế hoặc giao Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Quyền Tổng giám đốc nêu hành Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị nhất biểu quyết thông qua.

c. Tổng giám đốc nêu hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

6. Ủy quyền. Tổng giám đốc có thể ủy quyền cho các Phó Tổng giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Pháp luật và trước Tổng Giám đốc về công việc được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người khác. Mọi sự ủy quyền liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

7. Tội phạm và những nhiệm vụ tố cáo.

a. Khi Tổng Giám đốc muốn tố cáo phải có đơn gửi Hội đồng quản trị, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị ra quyết định bãi nhiệm một người khác làm Tổng Giám đốc nêu hành trong trường hợp chấp thuận tố cáo của Tổng Giám đốc.

b. Tổng Giám đốc nêu hành nhiệm vụ tố cáo khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Chết, mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân;
- Vi phạm các quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Tội phạm nghiêm trọng quá 15 ngày mà không thông báo cho Hội đồng quản trị công ty;
- Không tham gia nêu hành công ty liên tục trong 03 (ba) tháng.

c. Trường hợp Tổng Giám đốc mất tố cáo, Hội đồng quản trị phải tìm người khác thay thế.

Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày xác định mất tố cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục bãi nhiệm Tổng Giám đốc nêu hành mới.

8. Trách nhiệm bàn giao của Tổng Giám đốc nêu hành. Tổng giám đốc nêu hành khi hết nhiệm kỳ mà không được tái bổ nhiệm hoặc khi chấm dứt nhiệm vụ giữa nhiệm kỳ theo quy định tại các khoản 5, 7a Điều này có trách nhiệm bàn giao công việc có liên quan trong thời gian làm Tổng Giám đốc nêu hành cho người thay thế.

Thuật toán giao theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thời hạn giao không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt nhiệm vụ Tổng giám đốc. Trường hợp nào biết, thời hạn này có thể kéo dài không thời gian kéo dài không quá 20 ngày làm việc.

Nội 32. THỎ KÝ CÔNG TY

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thỏ ký Công ty với nhiệm vụ và những nội dung khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thỏ ký Công ty khi cần không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bãi nhiệm một hay nhiều Trỏ lý Thỏ ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thỏ ký Công ty bao gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
2. Làm biên bản các cuộc họp;
3. Tổ chức và thực hiện của các cuộc họp;
4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thỏ ký công ty có trách nhiệm báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và Nội lệ Công ty.

CHƯƠNG IX:

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NỘI HẠNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nội 33. TRÁCH NHIỆM CÁN TRƯNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NỘI HẠNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nội hạm và cán bộ quản lý nội hạm có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tổ chức thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức nào đó can thiệp mà một người thanh trung thông minh có thể khi nhận nhiệm vụ trí thông minh và trong hoàn cảnh tổng thể.

Nội 34. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nội hạm và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin nội hạm nhờ chức vụ của mình để lợi dụng cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhiều hành và các ban quản lý coi nghĩa vui thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể nhận được thông qua các pháp nhân kinh tế các giao dịch hoặc các nhân khác. Những nội dung nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội nào khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan nào quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhiều hành, các ban quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác.

4. Hội đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhiều hành, các ban quản lý hoặc những người liên quan nên hội hoặc công ty, nội tại, hiệp hội, hoặc tài trợ mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, các ban quản lý hoặc những người liên quan nên hội lại thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoặc vì những mối quan hệ và nếu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị nội hoặc các ban quản lý nội có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban nào cho phép thực hiện hội đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích nội nếu:

a. Nội với hội đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quan trọng về hội đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của các ban quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị nào được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Trong thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban nội nào cho phép thực hiện hội đồng hoặc giao dịch nội một cách trung thực bằng số phiếu tài sản của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Nội với những hội đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quan trọng về hội đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của các ban quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị nào được công bố cho các công đồng không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề nội và những công đồng nội nào bỏ phiếu tài sản thành hội đồng hoặc giao dịch này;

c. Hội đồng hoặc giao dịch nội được một tài trợ từ và nội lập cho lại công bằng và hội lý xét trên mọi phương diện liên quan nên các công đồng của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hội đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các công đồng cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc nhiều hành, các ban quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác nếu thực hiện các giao dịch có liên quan.

Nội 35. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẢI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Trách nhiệm về thiết hải. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các ban bồi quản lý vì phạm nghĩa vui hạnh nông một cách trung thối, không hoàn thành nghĩa vui của mình với số cần trồng, mất cần và năng lực chuyển môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiết hải do hạnh vì vì phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

2.1. Công ty sẽ bồi thường cho những người nào năng và công nguy cô trôi thành một bên liên quan trong các vui khiếu nại, kiến, khôi tới nào năng hoặc coi thể nào tiến hạnh về vui việc dẫn số hay hạnh chính (mà không phải là việc kiến tụng do công ty thối hiện hay thuộc quyền khôi xõng của công ty) nêu:

- a. Người nào nào hoặc năng là thành viên HĐQT, cần bồi quản lý nhân viên hoặc là nào diễn nào công ty (hay công ty con của công ty) ủy quyền;
- b. (Hoặc) Người nào nào hoặc năng làm theo yêu cầu của công ty (hay công ty con của công ty) với tổ cách thành viên HĐQT, cần bồi quản lý nhân viên hoặc người nào diễn nào ủy quyền của một công ty, nào tại, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác.

2.2. Những chi phí nào bồi thường bao gồm:

- a. Các chi phí phát sinh (ke cả chi phí thuê luật số);
- b. Chi phí phân quyết;
- c. Các khoản tiền phạt;
- d. Các khoản phải thanh toán phát sinh trong thối te hoặc nào coi là một hợp lý khi giải quyết những vui việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

2.3. Công ty sẽ bồi thường cho các nào tổng nêu tại năm a, b mục 2.1 khoản 2 năm này người nào năng thối hiện nhiệm vui của công ty với năm kiến là người nào năng hạnh nông trung thối, cần trồng, mất cần và với năng lực chuyển môn theo phòng thối mà người nào tin rằng nào là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của công ty. Hạnh nông của hội phải phụ hợp luật pháp và không coi số phát hiện hay xác nhận nào rằng người nào nào vì phạm những trách nhiệm của mình.

CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT

Nội 36. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong ban quản kế toán, tại chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán nào lập năng thối hiện việc kiểm toán báo cáo tại chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) nêu hành vi các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chế định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nêu hành vi các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan nếu báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị nếu trình Nội hội đồng có ý kiến.
2. Các công nợ có quyền góp số phiếu biểu quyết của tổng người lại với nhau nếu có các ông viên Ban kiểm soát. Công nợ hoặc nhóm công nợ nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trước nếu có một thành viên; từ 10% đến dưới 30% trước nếu có hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% trước nếu có ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% trước nếu có bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên trước nếu có năm ông viên.
3. Trường hợp số ông các ông viên Ban kiểm soát thông qua nếu có và ông có vấn đề không nếu số ông cần thiết, Ban kiểm soát không nhiệm có thể nếu có thêm ông có viên hoặc tổ chức nếu có theo cơ chế trước công ty quy định tại Quy chế nội bộ và quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát không nhiệm nếu có ông viên Ban kiểm soát phải trước công báo rõ ràng và phải trước Nội hội đồng có ý kiến thông qua trước khi tiến hành nếu có.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Nội hội đồng có ý kiến bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể trước nếu có bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
5. Thành viên Ban kiểm soát không con tổ cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên nếu bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên nếu từ chức bằng một văn bản thông báo trước gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
 - c. Thành viên nếu bị rơi loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người nếu không con năng lực hành vi;
 - d. Thành viên nếu vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên nếu vắng mặt và nếu phải quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên nếu bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Nội hội đồng có ý kiến.

Nội dung 37. BAN KIỂM SOÁT

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến số rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến từ các chuyên gia độc lập hoặc từ các chuyên gia và nhân viên bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sau tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - f. Xem xét tố tụng của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - h. Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nếu hành và cần bồi quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Hồ sơ Công ty phải báo năm rằng toàn bộ ban sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và ban sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát và cùng thời điểm cũng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người.
4. Mọi thu lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ được trả hàng quý một năm. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí lãi, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI:

QUYỀN NIỆU TRA SỔ SÁCH VÀ HOÀ SỔ CÔNG TY

Nội 38. QUYỀN NIỆU TRA SỔ SÁCH VÀ HOÀ SỔ

1. Công nhân hoặc nhóm công nhân nào cấp trong Nội 24.3 và Nội 36.2 của Nội lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người khác ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu hoặc kiểm tra trong giờ làm việc và tại nhà việc kinh doanh chính của công ty danh sách công nhân, các biên bản của Hội đồng công nhân và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ nội. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện khác ủy quyền khác của công nhân phải kèm theo giấy ủy quyền của công nhân mà người đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc nhiều hành và các ban quản lý có quyền kiểm tra sổ hàng ký công nhân của Công ty, danh sách công nhân và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với nhiều kiến các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Nội lệ này và những bản sửa nội bổ sung Nội lệ Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, các quy chế các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Hội đồng công nhân và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tài trợ sở hữu chính hoặc một nội khác với nhiều kiến các công nhân và cô quan năng lực kinh doanh khác thông báo về nội lưu trữ các giấy tờ này.
4. Nội lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII:

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG NHÂN

Nội 39. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG NHÂN

Tổng giám đốc nhiều hành phải lập kế hoạch về Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, bước thời việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật nội với các ban quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công nhân khác công nhân theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Nội lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII:
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Niêu 40. COI TÖIC

1. Theo quyêt ñinh của Ñai hoì ñöng coi ñöng vaø theo quy ñinh của pháp luật, coi töic sẽ ñöïc công bố vaø chi trả töi löi nhuaøn giöõ lại của Công ty ñöng không ñöïc vöõit qua ñöïc do Hoì ñöng quaøn trò ñeàu xuaët sau khi ñaø tham khảø ykiến coi ñöng tại Ñai hoì ñöng coi ñöng.
2. Theo quy ñinh của Luật Doanh nghiệp, Hoì ñöng quaøn trò coi theå quyêt ñinh thanh toaøn coi töic giöõa kyø nếu xet thấy vieø chi trả này phù hợp với khả năng sinh löi của công ty.
3. Công ty không trả lại cho khoản tiền trả coi töic hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại coi phiếu.
4. Hoì ñöng quaøn trò coi theå ñeàu ghi Ñai hoì ñöng coi ñöng thông qua vieø thanh toaøn toaøn böø hoặc một phần coi töic bằng những tài sản cũ theå (nhö coi phiếu hoặc trái phiếu ñaø ñöïc thanh toaøn ñaø ñuø do công ty khác phát hành) vaø Hoì ñöng quaøn trò laø có quaøn thöïc thi ñeàu quyêt này.
5. Tröông hõp coi töic hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại coi phiếu ñöïc chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền ñöng Việt Nam. Vieø chi trả coi theå thöïc hiện tröïc tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cô sôø các thông tin chi tiết về ngân hàng do coi ñöng cung cấp. Tröông hõp Công ty ñaø chuyeøn khoản theo ñeàu các thông tin chi tiết về ngân hàng do coi ñöng cung cấp mà coi ñöng ñaø không nhận ñöïc tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyeøn cho coi ñöng thui hõng. Vieø thanh toaøn coi töic ñaø với các coi phiếu niêm yết tại Söõ giao dịch chöng khoản coi theå ñöïc tiến hành thông qua công ty chöng khoản hoặc Trung tâm löu kyø chöng khoản Việt Nam.
6. Tröông hõp coi töic hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại coi phiếu ñöïc chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền ñöng Việt Nam. Vieø chi trả coi theå thöïc hiện tröïc tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cô sôø các thông tin chi tiết về ngân hàng do coi ñöng cung cấp. Tröông hõp Công ty ñaø chuyeøn khoản theo ñeàu các thông tin chi tiết về ngân hàng do coi ñöng cung cấp mà coi ñöng ñaø không nhận ñöïc tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyeøn cho coi ñöng thui hõng. Vieø thanh toaøn coi töic ñaø với các coi phiếu niêm yết tại Söõ giao dịch chöng khoản coi theå ñöïc tiến hành thông qua công ty chöng khoản hoặc Trung tâm löu kyø chöng khoản Việt Nam.
7. Căn cöø Luật Doanh nghiệp, Luật Chöng khoản, Hoì ñöng quaøn trò thông qua ñeàu quyêt xaø ñinh một ngày cũ theå ñeàu chốt danh sách coi ñöng. Căn cöø theo ngày ñaø những người ñaø ñeàu kyø với töø cách coi ñöng hoặc người sôø hõu các chöng khoản khác ñöïc quyền nhận coi töic, lai suat, phần phöi löi nhuaøn, nhận coi phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Nieu 41. CAC VAN NAI KHAC LIEN QUAN NEN PHAN PHOI LOI NHUAN

1. Trich lap quy khien thong, phuc loi: Toi na 10% loi nhuan sau thue do Nai hoi coi noing quyet nhinh.
2. Quy nau to phat trien: Toi na 10% loi nhuan sau thue do Nai hoi coi noing quyet nhinh.
3. Xoi ly loai trong kinh doanh: Nai hoi coi noing quyet nhinh.
 - a. Trich toi quy doi phong nea bu loai
 - b. Chuyen loai sang nam sau va giai phap khac phuc.

CHUONG XIV:

TAI KHOAN NGAN HANG, QUY DOI TRUO NAM TAI CHINH VA HE THONG KE TOAN

Nieu 42. TAI KHOAN NGAN HANG

1. Cong ty se moi tai khoan tai mot so ngan hang Viet Nam hoac tai cac ngan hang nooi ngoai nooi phep hoat noing tai Viet Nam.
2. Theo soi chap thuan truoi cua co quan coi tham quyen, trong truong hop can thiet, Cong ty coi thea moi tai khoan ngan hang oi nooi ngoai theo cac quy nhinh cua phap luat.
3. Cong ty se tien hanh tat ca cac khoan thanh toan va giao dich ke toan thong qua cac tai khoan tien Viet Nam hoac ngoai te tai cac ngan hang mai Cong ty moi tai khoan.

Nieu 43. QUY DOI TRUO VA BO SUNG VON NIEU LE

Hang nam, Cong ty se phai trich toi loi nhuan sau thue cua minh mot khoan va quy doi truoi nea bo sung von nieu le theo quy nhinh cua phap luat. Khoan trich nay khong nooi vooi quai 5% loi nhuan sau thue cua Cong ty va nooi trich cho nen khi quy doi truoi bang 10% von nieu le cua Cong ty.

Nieu 44. NAM TAI KHOA

Nam tai khoa cua Cong ty bat nau toi ngay nau tien cua thang Mot hang nam va ket thuc va ngay thoi 31 cua thang 12 cung nam. Nam tai chinh nau tien bat nau toi ngay cap Giay chong nhan nang ky kinh doanh (hoac giay phep kinh doanh noi voi nhong nganh, nghie kinh doanh coi nieu kien) va ket thuc va ngay thoi 31 cua thang 12 ngay sau ngay cap Giay chong nhan nang ky kinh doanh (giay phep kinh doanh) noi

Nieu 45. HEI THONG KEI TOAN

1. Hei thong kei toan Cong ty soi dung la Hei thong Kei toan Viet Nam (VAS) hoac hei thong kei toan khac noi oi Boi Tai chinh chap thuan.
2. Cong ty lap soi sach kei toan bang tieng Viet. Cong ty se lau gioi ho so kei toan theo loai hinh cua cac hoat dong kinh doanh ma Cong ty tham gia. Nhung ho so nay phai chinh xac, cap nhap, coi hei thong va phai noi noi chong minh va giai trinh cac giao dich cua Cong ty.
3. Cong ty soi dung trong Viet Nam lam non vi tien tei dung trong kei toan.

CHUONG XV:

BAI CAI THONG NIEN,

TRACH NHIEM CONG BOI THONG TIN, THONG BAI RA CONG CHUNG

Nieu 46. BAI CAI HANG NAM, SAU THANG VA HANG QUY

1. Cong ty phai lap bai bai cai tai chinh hang nam theo quy dinh cua phap luat cung nhõ cac quy dinh cua Uy ban Chong khoan Nha noi oi va bai bai phai noi oi kiem toan theo quy dinh tai Nieu 48 cua Nieu lei nay, va trong thoi han 90 ngay kei toi khi ket thuc moi nam tai chinh, phai noi bai bai tai chinh hang nam noi noi Nai ho noi noi coi noi thong qua cho co quan thue coi tham quyen, Uy ban Chong khoan Nha noi oi, Soi Giao dich Chong khoan/ Trung tam Giao dich Chong khoan va co quan nang ky kinh doanh.
2. Bai cai tai chinh nam phai bao gom bai cai ket qua hoat dong sai xuat kinh doanh phan anh mot cach trung thoc va khach quan tinh hinh ve lai va loi cua Cong ty trong nam tai chinh va bai cai noi kei toan phan anh mot cach trung thoc va khach quan tinh hinh cac hoat dong cua Cong ty cho nen thoi niem lap bai cai, bai cai lau chuyen tien tei va thuyet minh bai cai tai chinh. Trong hop Cong ty lap mot cong ty mei, ngoai bai cai tai chinh nam con phai bao gom bai cai noi kei toan tong hop ve tinh hinh hoat dong cua Cong ty va cac cong ty con va cuoi moi nam tai chinh.
3. Cong ty phai lap cac bai cai sau thang va hang quy theo cac quy dinh cua Uy ban Chong khoan Nha noi oi va noi cho Uy ban Chong khoan Nha noi oi va Soi Giao dich Chong khoan/ Trung tam Giao dich Chong khoan.
4. Bai tom tat noi dung bai cai tai chinh hang nam noi noi kiem toan phai noi oi goi toi tat cai cai coi noi va noi oi cong boi tren nhap bai cua nha phong va mot toi bai kinh tei trung ong trong vong ba soi lien tiep. Trong hop cong ty coi website riêng, cac bai cai tai chinh noi oi kiem toan, bai cai quy va sau thang cua cong ty phai noi oi cong boi tren website noi.
5. Cac toi chõc, cai nhap quan tam neu noi oi quyen kiem tra hoac sao chup bai bai cai tai chinh hang nam noi noi kiem toan, bai cai sau thang va hang quy trong giõ lam viec cua Cong ty, tai trui soi chinh cua Cong ty va phai tra moi mot phõi hop ly cho viec sao chup.

Nội 47. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHUNG

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chung theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan năng lực kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thông niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Nội 48. KIỂM TOÁN

1. Tại Hội đồng quản trị thông niên sẽ chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những nội dung và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo nội bộ cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính...
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo nội bộ cho Hội đồng quản trị trong vòng [hai] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Hội đồng quản trị và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Hội đồng quản trị mà các hội đồng được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại hội đồng về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHÖÔNG XVII:

CON DAU

Niêu 49. CON DAU

1. Hội nông quán trò sẽ quyết ñinh thông qua con dau chính thời của Công ty và con dau ñộc khác theo quy ñinh của luật pháp.
2. Hội nông quán trò, Tổng giám ñốc ñiều hành sẽ dùng và quản lý con dau theo quy ñinh của pháp luật hiện hành.

CHÖÔNG XVIII:

CHAM DÖT HOAT NÖNG VA THANH LYU

Niêu 50. CHAM DÖT HOAT NÖNG

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt ñộng trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt ñộng của Công ty, kể cả sau khi ñã gia hạn;
 - b. Toàn tuyến báo Công ty phá sản theo quy ñinh của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết ñinh của Hội ñồng quản trò.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy ñinh.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn ñã gia hạn) do Hội ñồng quản trò quyết ñinh, Hội ñồng quản trò thời hiện. Quyết ñinh giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy ñinh.

Niêu 51. TRÖÔNG HÖP BÉ TÁC GIÖA CÁC THANH VIÊN HỘI NÖNG QUẢN TRÒ VÀ CÖI NÖNG

Trừ khi Niêu lệ này có quy ñinh khác, các ñồng ñàn giới mỗi ñời sẽ có phiếu ñăng lờu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội ñồng quản trò có quyền ñề ñôn khiêu ñá tối thiểu yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội ñồng quản trò không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn ñến tình trạng không ñã ñủ số phiếu cần thiết theo quy ñinh ñể Hội ñồng quản trò hoạt ñộng.
2. Các ñồng ñàn không thống nhất ñến ñủ số phiếu cần thiết theo quy ñinh ñể tiến hành bầu thành viên Hội ñồng quản trò.
3. Có sự bất ñồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh ñồng ñàn bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phòng tránh ñối hôn cả cho toàn thể ñồng ñàn.

Điều 52. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động nếu cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 53. THANH LÝ

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm [ba] thành viên. Hai thành viên do Hội đồng cổ đông chọn và một thành viên do Hội đồng quản trị chọn từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan năng quyền kinh doanh và ngay lập tức báo cáo hoạt động. Kết thúc nhiệm vụ, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nợ có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ đông ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Nội 54. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Nội lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc nội vụ hay các bộ phận lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp nội thông qua thông điệp và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu tổng bên trình bày các yếu tố thời gian liên quan nên tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chế định một chuyên gia độc lập nội vụ với tố cách lao động tại cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [sáu] tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể nộp đơn khởi kiện ra Tòa án kinh tế hoặc Tòa án kinh tế

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thông điệp và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phân quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA NỘI NIỆU LEI

Nội 55. BỔ SUNG VÀ SỬA NỘI NIỆU LEI

1. Việc bổ sung, sửa nội lệ nay phải được Hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan nên hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Nội lệ nay hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những nội khoản trong Nội lệ nay thì những quy định của pháp luật nội vụ nên được áp dụng và nội vụ hành hoạt động của Công ty .

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Nội 56. NGÀY HIỆU LỰC

1. Bản nội dung này gồm 21 chương 57 nội dung, nội dung sửa đổi bổ sung lần thứ 10, nội dung Nội dung công việc Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Nội dung công việc công đồng nội dung ngày 27 tháng 3 năm 2015.
2. Nội dung nội dung lập thành 10 bản, nội dung nội dung như sau, trong nội dung
 - a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. 05 bản nội dung ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố
 - c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty
3. Nội dung nội dung này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Nội dung Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Nội 57. CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2015

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN MAI CÔNG